

Số: 833/TCKT-SVI

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HN**

***Kính gửi:***

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG

Mã chứng khoán: SIP

Trụ sở chính : Lô TT2-1, Đường D4, KCN Đông Nam, Xã Hòa Phú, Huyện Củ Chi, TP.HCM.

Điện thoại : 0283 847 9374

Fax : 0283 847 9272

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lư Thanh Nhã

Địa chỉ : 629/55D Cách Mạng Tháng 8, P15, Q10, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại : 0903 125 870

Loại thông tin công bố: 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 823/NQHĐQT-SVI về việc thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung trong cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2022

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/04/2022 tại đường dẫn <https://saigonvrg.com.vn/vi/thong-bao-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



**Tài liệu đính kèm :**

Nghị quyết số 823/NQHĐQT-SVI

Lư Thanh Nhã

Số: 823/NQHĐQT-SVI

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG hiện hành;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 822/BBHĐQT-SVI ngày 26/04/2022;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Hội đồng Quản trị Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sài Gòn VRG thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua các Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình bày tại Đại hội, bao gồm:
  - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
  - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty. Với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
Báo cáo riêng			
1	Tổng doanh thu	4.744.625	4.250.000
2	Lợi nhuận trước thuế	696.468	508.000
3	Lợi nhuận sau thuế	<b>121.255</b>	<b>101.600</b>
Báo cáo hợp nhất			
1	Tổng doanh thu	5.581.405	5.200.000
2	Lợi nhuận trước thuế	1.110.801	835.000
3	Lợi nhuận sau thuế Cty mẹ	908.542	668.000
Chia cổ tức bằng tiền		<b>28% VDL</b>	<b>Tối thiểu 20% VDL</b>

Đồng thời giao cho Hội đồng quản trị căn cứ vào kết quả kinh doanh dự kiến năm 2022 sẽ quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2022 cho các cổ đông.



3. Thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY).
4. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2022 do Ban kiểm soát đề xuất. Gồm các Công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY)
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

5. Thông qua mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022:

Thành viên	Số lượng	Thực hiện năm 2021		Kế hoạch 2022
		Nghị quyết 2021	Đã chi	
Chủ tịch HĐQT	1	60.000.000	60.000.000	60.000.000
Thành viên HĐQT	4	180.000.000	162.000.000	144.000.000
Thư ký HĐQT	1	24.000.000	24.000.000	24.000.000
Thành viên BKS	2	72.000.000	72.000.000	72.000.000
Tổng cộng		336.000.000	318.000.000	300.000.000

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2021:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tiêu chí	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế theo BCTC năm 2021	(1)	575.213.240.475
2	Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	(2) = (1) x 10%	57.521.324.048
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	(3) = (1) x 40%	230.085.296.190
4	Trích lập quỹ khen thưởng BDH vượt kế hoạch 5%	(4) = (7)	10.980.662.024
	- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế	(5)	355.600.000.000
	- Lợi nhuận vượt kế hoạch	(6) = (1) - (5)	219.613.240.475
	- Trích 5% vượt kế hoạch	(7) = (6) x 5%	10.980.662.024
5	Cổ tức chia năm 2021 là 28%	(8)	260.131.608.800
6	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2021	(9) = (1)-(2)-(3)-(4)-(8)	16.494.349.413
7	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	(10)	248.920.238.102
8	LNST còn lại sau khi trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2021	(11) = (9) + (10)	265.414.587.515

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT chọn thời điểm thích hợp trong Quý III/2022 để thanh toán phần cổ tức còn lại của năm 2021 là 10% (đã tạm ứng 18%).

7. Thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án chuyển sản giao dịch cổ phiếu Sài Gòn VRG (Mã chứng khoán: SIP) từ sản đăng ký giao dịch UPCOM sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), cụ thể như sau:

- Hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu SIP tại sàn UPCOM và chuyển sang đăng ký tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).
- Mã chứng khoán niêm yết: SIP.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: Toàn bộ số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chuyển sàn.
- Thời điểm dự kiến nộp hồ sơ đăng ký niêm yết: Năm 2022.
- Tiếp tục Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai phương án chuyển sàn giao dịch cổ phiếu theo các nội dung như trên, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc:
  - + Thực hiện các thủ tục cần thiết với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE), Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) để hoàn tất việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu sang niêm yết trên HOSE;
  - + Chủ động điều chỉnh, bổ sung tài liệu theo yêu cầu của các cơ quan liên quan để hoàn tất việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu sang niêm yết trên HOSE phù hợp với quy định pháp luật;
  - + Quyết định thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông chuyển đăng ký giao dịch sang niêm yết;
  - + Lựa chọn và quyết định thời điểm đưa cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định;
  - + Quyết định giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết;
  - + Và các công việc khác liên quan để hoàn thiện thủ tục chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu sang niêm yết trên HOSE.

8. Thông qua việc sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Ngành nghề kinh doanh của SG VRG theo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 18/05/2019	Nội dung Ngành nghề kinh doanh trình ĐHCĐ điều chỉnh
Mã ngành: 7810 Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm. Chi tiết: hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không hoạt động tại trụ sở)	Mã ngành: 7810 Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm. Chi tiết: hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không hoạt động tại trụ sở) (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)



Mã ngành: 7830 Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động, không hoạt động tại trụ sở)	Mã ngành: 7830 Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động, không hoạt động tại trụ sở) (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
Mã ngành: 6810 (Chính) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu dân cư, nhà ở, trung tâm thương mại; Kinh doanh kho bãi; Đầu tư xây dựng và khai thác cảng; Kinh doanh bất động sản; Cho thuê kho bãi, nhà xưởng, văn phòng. (không hoạt động tại trụ sở)	Mã ngành: 6810 (Chính) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu dân cư, nhà ở, trung tâm thương mại; Kinh doanh kho bãi; Đầu tư xây dựng và khai thác cảng; Kinh doanh bất động sản; Cho thuê kho bãi, nhà xưởng, văn phòng. (không hoạt động tại trụ sở) (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
Mã ngành: 3812 Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	Mã ngành: 3812 Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở) (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình)
Mã ngành: 3821 Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	Mã ngành: 3821 Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở) (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình)
Mã ngành: 3822 Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	Mã ngành: 3822 Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở) (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình)
Mã ngành: 3811 Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	Mã ngành: 3811 Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở) (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình)
Mã ngành: 4620 Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	Mã ngành: 4620 Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở) (trừ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm nằm trong danh mục A.16 Phụ lục I ban hành kèm theo nghị định số 31/2021/NĐ-CP – ngành nghề đầu tư chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài) và các mặt hàng thuộc danh mục nằm trong Thông tư 34/2013/TT-BCT



<p>Mã ngành: 4632 Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)</p>	<p>Mã ngành: 4632 Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở) (trừ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm nằm trong danh mục A.16 Phụ lục I ban hành kèm theo nghị định số 31/2021/NĐ-CP – ngành nghề đầu tư chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài) và các mặt hàng thuộc danh mục nằm trong Thông tư 34/2013/TT-BCT</p>
<p>Mã ngành: 4633 Bán buôn đồ uống (không hoạt động tại trụ sở)</p>	<p>Mã ngành: 4633 Bán buôn đồ uống (không hoạt động tại trụ sở) (trừ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm nằm trong danh mục A.16 Phụ lục I ban hành kèm theo nghị định số 31/2021/NĐ-CP – ngành nghề đầu tư chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài) và các mặt hàng thuộc danh mục nằm trong Thông tư 34/2013/TT-BCT</p>
<p>Mã ngành: 4649 Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm, không hoạt động tại trụ sở)</p>	<p>Mã ngành: 4649 Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm, không hoạt động tại trụ sở) (trừ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm nằm trong danh mục A.16 Phụ lục I ban hành kèm theo nghị định số 31/2021/NĐ-CP – ngành nghề đầu tư chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài) và các mặt hàng thuộc danh mục nằm trong Thông tư 34/2013/TT-BCT</p>
<p>Mã ngành: 4661 Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG tại Thành phố Hồ Chí Minh và không hoạt động tại trụ sở)</p>	<p>Mã ngành: 4661 Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG tại Thành phố Hồ Chí Minh và không hoạt động tại trụ sở) (trừ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm nằm trong danh mục A.16 Phụ lục I ban hành kèm theo nghị định số 31/2021/NĐ-CP – ngành nghề đầu tư chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài) và các mặt hàng thuộc danh mục nằm trong Thông tư 34/2013/TT-BCT</p>
<p>Mã ngành: 5229 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải. Chi tiết: dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu (không hoạt động tại trụ sở)</p>	<p>Mã ngành: 5229 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải. Chi tiết: dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu (không hoạt động tại trụ sở) (trừ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm nằm trong danh mục A.16 Phụ lục I ban hành kèm theo nghị định số 31/2021/NĐ-CP – ngành</p>

	<p>nghề đầu tư chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài) và các mặt hàng thuộc danh mục nằm trong Thông tư 34/2013/TT-BCT</p>
<p>Mã ngành: 4610 Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; môi giới mua bán hàng hóa (trừ môi giới bất động sản)</p>	<p>Mã ngành: 4610 Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; môi giới mua bán hàng hóa (trừ môi giới bất động sản) (trừ phân phối các sản phẩm nằm trong danh mục A.16 Phụ lục I ban hành kèm theo nghị định số 31/2021/NĐ-CP – ngành nghề đầu tư chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài) (trừ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm nằm trong danh mục A.16 Phụ lục I ban hành kèm theo nghị định số 31/2021/NĐ-CP – ngành nghề đầu tư chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài) và các mặt hàng thuộc danh mục nằm trong Thông tư 34/2013/TT-BCT</p>
<p>Mã ngành: 4669 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán buôn cao su, bán buôn chuyên ngành khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)</p>	<p>Mã ngành: 4669 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán buôn cao su, bán buôn chuyên ngành khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở) (trừ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm nằm trong danh mục A.16 Phụ lục I ban hành kèm theo nghị định số 31/2021/NĐ-CP – ngành nghề đầu tư chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài) và các mặt hàng thuộc danh mục nằm trong Thông tư 34/2013/TT-BCT</p>
<p>Mã ngành: 3511 Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở)</p>	<p>Mã ngành: 3511 Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở) (trừ hoạt động liên quan đến Danh mục A.1 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/ NĐ- CP - ngành nghề đầu tư chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài)</p>
<p>Mã ngành: 3512 Truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở)</p>	<p>Mã ngành: 3512 Truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở) (trừ hoạt động liên quan đến Danh mục A.1 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/ NĐ- CP - ngành nghề đầu tư chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài)</p>



**Điều 2:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- TV HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Trần Mạnh Hùng*

